



Biểu số 3. Dành cho CBCS doanh nghiệp nhà nước

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(Kèm theo Hướng dẫn số 18 /HD-CDN ngày 02/12/2025 của CDGD Việt Nam về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp cơ sở)

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự chấm	Minh chứng (văn bản triển khai/ công việc cụ thể, thời gian... để minh chứng cho điểm tự chấm của mỗi tiêu chí)
I	Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ và người lao động (CBNGNLĐ) và tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát	40,00	0,00	
1	Thực hiện dân chủ cơ sở	11,00	0,00	
1,1	- Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ: 1,0 điểm. - Tiến hành rà soát để điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế dân chủ (khi cần thiết): 1,0 điểm.	2,00		
1,2	- Tổ chức giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm. - Tổ chức giám sát việc công khai ít nhất 01 lần trong năm những việc đoàn viên, người lao động được biết, được tham gia theo quy định: 2,0 điểm.	3,00		
1,3	Trong năm, phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đầy đủ nội dung, đúng quy trình và thời gian quy định.	2,00		
1,4	Trong năm, phối hợp tổ chức được ít nhất 01 lần đối thoại định kỳ tại nơi làm việc giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với CBNGNLĐ.	2,00		
1,5	- Chỉ đạo tổ chức hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân đảm bảo đúng quy định: 1,0 điểm. - Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả thực hiện nhiệm vụ: 2,0 điểm.	2,00		
2	Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động	12,00	0,00	
2,1	- Tham gia các hội đồng (Hội đồng lương, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng ...) của cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm. - Kịp thời có ý kiến trong các cuộc họp để giải quyết các vấn đề về quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CBNGNLĐ: 2,0 điểm.	3,00		
2,2	- Tổ chức giám sát, tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBNGNLĐ trong cơ quan, đơn vị: 2,0 điểm. - Trực tiếp hoặc tham gia xử lý những sai phạm được phát hiện trong quá trình giám sát (nếu có): 1,0 điểm.	3,00		

2,3	- Có phương thức tiếp nhận thông tin, phản ánh của CBNGNLD phù hợp (hòm thư góp ý, email, đường dây nóng...): 1,0 điểm. - Kịp thời phát hiện và phản ánh những bất cập phát sinh trong quan hệ lao động; những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, tệ nạn xã hội trong cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm.	2,00		
2,4	Có Nội quy tiếp đoàn viên và lịch tiếp đoàn viên định kỳ, có phân công người trực, tiếp đoàn viên: 2,0 điểm. - Giải quyết hoặc tham gia giải quyết kịp thời các ý kiến thắc mắc, mâu thuẫn phát sinh, đơn thư khiếu nại, tố cáo của CBNGNLD (nếu có); không để xảy ra đơn thư vượt cấp: 1,0 điểm.	3,00		
2,5	Định kỳ họp với chuyên môn đồng cấp để trao đổi thông tin, xem xét giải quyết những vấn đề liên quan đến CBNGNLD.	1,00		
3	<i>Xây dựng và thực hiện các quy chế nội bộ</i>	4,00	0,00	
3,1	- Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành Công đoàn với lãnh đạo cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm. - Có tiến hành rà soát, bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế phối hợp (khi cần thiết): 1,0 điểm.	2,00		
3,2	- Đề nghị sửa đổi và tổ chức, tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ: 1,0 điểm. - Động viên, tạo điều kiện cho CBNGNLD thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm.	2,00		
4	<i>Chăm lo đời sống cán bộ, nhà giáo, người lao động</i>	13,00	0,00	
4,1	Hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc (khi được yêu cầu).	1,00		
4,2	Thực hiện việc giám sát để các hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật.	2,00		
4,3	Đảm bảo 100% NLĐ làm việc tại cơ quan, đơn vị được giao kết hợp đồng lao động đúng quy định.	2,00		
4,4	- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các điều kiện an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc của CBNGNLD: 1,0 điểm. - Đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, ngăn ngừa nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho CBNGNLD: 1,0 điểm	2,00		
4,5	Đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện chăm lo, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho CBNGNLD trong cơ quan, đơn vị.	2,00		
4,6	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong năm.	2,00		
4,7	Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với CBNGNLD.	1,00		
4,8	Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ đảm bảo theo quy định.	1,00		

II	Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn	40,00	0,00	
1	Công tác phát triển đoàn viên và quản lý đoàn viên công đoàn	4,00	0,00	
1,1	Tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập Công đoàn; tổ chức kết nạp đoàn viên theo đúng quy định.	2,00		
1,2	Đảm bảo tỷ lệ CBNGNLD trong cơ quan, đơn vị là đoàn viên công đoàn: từ 95% trở lên.	1,00		
1,3	Cập nhật thường xuyên thông tin trên phần mềm quản lý đoàn viên theo chỉ đạo của CĐGD Việt Nam và Tổng Liên đoàn.	1,00		
2	Đánh giá, chấm điểm, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cấp cơ sở; bình xét thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, đoàn viên	2,00	0,00	
2,1	Hướng dẫn, triển khai đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua đối với công đoàn cấp dưới, đoàn viên theo hướng dẫn của CĐGD Việt Nam.	1,00		
2,2	Tổ chức đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua đối với công đoàn cấp dưới, đoàn viên đúng quy định.	1,00		
3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn	3,00	0,00	
3,1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ công đoàn tại cơ quan, đơn vị.	2,00		
3,2	Cử cán bộ tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ do công đoàn cấp trên triệu tập đúng thành phần và thời gian quy định.	1,00		
4	Giới thiệu đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng; có phát triển đảng viên mới trong cơ quan, đơn vị	1,00		
5	Hoạt động của ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở	11,00	0,00	
5,1	Tổ chức thực hiện: Quy chế hoạt động, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra Công đoàn trong năm.	1,00		
5,2	Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch công tác hàng tháng, quý và năm của Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra.	1,00		
5,3	Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ủy ban kiểm tra thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công.	1,00		
5,4	Kịp thời kiện toàn Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra (khi khuyết, thiếu) đúng quy định; có quyết định công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên theo phân cấp quản lý.	1,00		
5,5	Thực hiện họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở; công đoàn cấp dưới, Tổ Công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam: 1,0 điểm. - Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp công đoàn (Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở; công đoàn cấp dưới, Tổ Công đoàn): 1,0 điểm.	2,00		
5,6	Tiến hành lưu trữ tài liệu, số liệu về công tác công đoàn tại đơn vị và cung cấp khi có yêu cầu.	1,00		

5,7	Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hoạt động công đoàn của các công đoàn cấp dưới: - Có kiểm tra, giám sát; đạt tỷ lệ từ 25% trở lên: 2,0 điểm. - Có kiểm tra, giám sát; đạt tỷ lệ dưới 25%: 1,0 điểm.	2,00		
5,8	Thực hiện kiểm tra tài chính đồng cấp trước khi nộp báo cáo quyết toán năm về CĐGD Việt Nam.	2,00		
6	Chế độ thông tin, báo cáo và công tác văn phòng	8,00	0,00	
6,1	- Cập nhật thường xuyên thông tin chỉ đạo trên E-office CĐGD Việt Nam: 1,0 điểm; - Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ theo yêu cầu của CĐGD Việt Nam: 1,0 điểm; - Cập nhật số liệu thường xuyên "BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ" trên mục BÁO CÁO tại Website CĐGD Việt Nam: 1,0 điểm.	3,00		
6,2	Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của CĐGD Việt Nam.	1,00		
6,3	Tiến hành đóng góp ý kiến vào các văn bản liên quan (khi CĐGD Việt Nam yêu cầu).	1,00		
6,4	Thực hiện việc phản ánh với CĐGD Việt Nam các vấn đề, hiện tượng đặc biệt, phát sinh, cần phải xử lý (nếu có) trong quá trình hoạt động.	1,00		
6,5	Trong năm có ít nhất 4 tin bài được duyệt, bài phản ánh hoạt động công đoàn của đơn vị để đăng trên Website CĐGD Việt Nam.	1,00		
6,6	Có đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.	1,00		
7	Công tác tài chính, tài sản công đoàn	11,00	0,00	
7,1	Thực hiện nộp dự toán năm hiện tại và quyết toán năm trước liền kề: - Đã nộp dự toán, quyết toán và được CĐGD Việt Nam phê duyệt: 2,0 điểm. - Đã nộp dự toán, quyết toán nhưng chưa được CĐGD Việt Nam phê duyệt: 1,0 điểm.	2,00		
7,2	Đã thực hiện công khai tài chính công đoàn theo quy định.	1,00		
7,3	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công đoàn đúng quy định, không xảy ra sai phạm.	2,00		
7,4	Giám sát và nhắc nhở đơn vị trích nộp kinh phí công đoàn: - Đơn vị trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ theo quy định: 2,0 điểm. - Đơn vị trích có trích nộp kinh phí công đoàn nhưng chưa đầy đủ theo quy định: 1,0 điểm.	2,00		
7,5	- Thu nộp đoàn phí công đoàn đầy đủ, đúng quy định: 2,0 điểm. - Có thu nộp đoàn phí công đoàn nhưng không đầy đủ: 1,0 điểm.	2,00		
7,6	Sử dụng phần mềm tài chính công đoàn theo chỉ đạo của CĐGD Việt Nam	1,00		
7,7	Kế toán công đoàn chủ động nâng cao nghiệp vụ và tham gia các khóa bồi dưỡng về công tác tài chính.	1,00		
III	Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác	15,00	0,00	
1	Tổ chức, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và CBNGNLĐ	3,00	0,00	
1,1	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 1,0 điểm.	1,00		

1,2	Chấp hành nghiêm túc các quy định của ngành, nghị quyết của công đoàn: 1,0 điểm.	1,00		
1,3	Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị: 1,0 điểm.	1,00		
2	Trong năm, không có đoàn viên vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo	1,00		
3	Tổ chức các hoạt động nhằm mục đích vận động CBNGNLĐ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công việc và đời sống; tích cực tham gia hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa	6,00	0,00	
3,1	- Tổ chức hoạt động để CBNGNLĐ hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công tác, giảng dạy và cuộc sống: 1,0 điểm. - Tuyên truyền, động viên CBNGNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo do ngành phát động: 1,0 điểm.	2,00		
3,2	Vận động CBNGNLĐ tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	2,00		
3,3	Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo trong cơ quan, đơn vị.	1,00		
3,4	Xây dựng kế hoạch và tổ chức tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.	1,00		
4	Vận động CBNGNLĐ tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và các hoạt động do CĐGD Việt Nam triển khai; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác	5,00	0,00	
4,1	Triển khai, phối hợp triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động theo chỉ đạo của CĐGD Việt Nam và của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết với hình thức phù hợp.	2,00		
4,2	Tham gia các hoạt động của CĐGD Việt Nam và của khối thi đua (khi có yêu cầu).	2,00		
4,3	Đề xuất các giải pháp góp phần cải tiến lề lối làm việc trong cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả công tác.	1,00		
IV	Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng	5,00	0,00	
1	Có sáng kiến, giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng và tăng tính hiệu quả, thiết thực của hoạt động công đoàn.	1,00		
2	Làm tốt công tác phát triển đoàn viên.	1,00		
3	Công tác thu đoàn phí công đoàn đạt, vượt chỉ tiêu; chi đúng quy định.	1,00		
4	Huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động.	1,00		
5	Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động của CĐGD Việt Nam và của Khối thi đua CĐGD Việt Nam.	1,00		
TỔNG		100,00	0,00	